

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng Châu

2. Bà Dương Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025, về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1975;

Địa chỉ: Số A, khóm M, phường T, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Căn cước công dân: 086075006147

* **Bị đơn:** Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số F, khóm P, phường T, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Chứng minh nhân dân: 331166520.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/5/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn **Nguyễn Văn T** trình bày:

Sau khi tìm hiểu một thời gian ông và bà Nguyễn Thị Kim T1 tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã T, thị xã V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/5/1999. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau rồi bà T1 đã bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, cuộc sống của ai người đó sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T1. Về con chung, có 02 con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 21/6/2000 và Nguyễn Thành L1, sinh ngày 25/7/2006, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và về nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Kim T1 không có bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim T1 có địa chỉ tại phường T, tỉnh Vĩnh Long để yêu cầu xin ly hôn; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Bị đơn Nguyễn Thị Kim T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bà T1 vẫn cố tình vắng mặt, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: Ông T và bà T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/5/1999, nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, bà T1 đã bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân trên 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho bà T1 biết việc ông T xin ly hôn nhưng bà T1 không có ý kiến phản đối, bỏ mặt ông T đơn phương ly hôn. Như vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà T1 đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, ông T yêu cầu được ly hôn với bà T1 là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Ông T, bà T1 chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 21/6/2000 và Nguyễn Thành L1, sinh ngày 25/7/2006, hiện nay các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T. Ông T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T1.

2. Về con chung: Nguyễn Thành L1, sinh ngày 25/7/2006 và Nguyễn Thành L sinh ngày 21/6/2000, các con đều trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008049, ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, nên ông T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THA DS KV1-VL;
- Các đ/s.
- UBND phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long; (số 17, Quyền 01, ngày 19/5/1999)
- Lưu: Hồ sơ,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Thành